

Số: 483 /KH-UBND

Cà Mau, ngày 14 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát động phong trào thi đua triển khai thực hiện Kế hoạch số 61-KH/TU, ngày 13/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cà Mau thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 61-KH/TU); Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 24/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; Chương trình số 11-CTr/TU ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số, chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; đồng thời trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua triển khai thực hiện Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 13/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu rộng trong nhận thức, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng tham mưu, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần thực hiện hiệu quả chương trình chuyển đổi số, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số của tỉnh.

Phát động phong trào thi đua triển khai thực hiện Kế hoạch số 61-KH/TU đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị tỉnh, doanh nhân, doanh nghiệp và nhân dân, góp phần thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số, phát minh, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác của từng lĩnh vực, ngành nghề.

Quan tâm tạo điều kiện xây dựng và nhân rộng phong trào thi đua trong cơ quan Nhà nước, chính quyền các cấp. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở, ý thức, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao ý thức “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

2. Yêu cầu

Phong trào thi đua được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, với nội dung, hình thức phong phú từ tỉnh đến cơ sở. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua để kịp thời phát hiện, biểu dương, tôn vinh, khích lệ, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua và hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phổ cập tri thức căn bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân.

Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm nghiêm túc, đồng bộ, thiết thực, hiệu quả và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, từng lĩnh vực. Xác định phong trào thi đua là phương thức quan trọng trong việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, của mỗi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và từng cá nhân. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua, khen thưởng.

Công tác bình chọn, xét khen thưởng được thực hiện đúng quy trình, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, tránh hình thức; chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất. Tập thể, cá nhân được khen thưởng phải thực sự tiêu biểu, có nhiều đổi mới, sáng tạo, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã (sau đây viết tắt là các sở, ngành, địa phương), các tổ chức, doanh nghiệp triển khai phong trào thi đua với chủ đề, nội dung phù hợp; phấn đấu đạt, vượt và về đích sớm các mục tiêu cơ

bản, thực hiện toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương, của tỉnh, trong đó tập trung thi đua thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

1. Thi đua nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý và mô hình hoạt động, điều hành từ “truyền thống” sang không gian số dựa trên dữ liệu số. Gắn tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số với các nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

2. Thi đua phát triển hạ tầng cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”.

3. Thi đua đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, phát triển chính quyền số, đẩy mạnh ứng dụng số trong cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính (phần đầu đạt 100% hồ sơ được giải quyết trực tuyến toàn trình và tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính); tăng cường quản lý nhà nước trên môi trường số tại các cơ quan, đơn vị; kết nối và vận hành thông suốt các cơ quan trong hệ thống chính trị, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

4. Thi đua phát triển kinh tế số, phát triển doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khoa học công nghệ và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế.

5. Thi đua phát triển xã hội số, tập trung nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

6. Thi đua bảo đảm quốc phòng và an ninh, an toàn, an ninh mạng, chủ quyền quốc gia trên nền tảng số và không gian mạng.

III. TIÊU CHÍ THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chí thi đua

a) Đối với các sở, ngành, địa phương

- Hoàn thành có chất lượng, đạt, vượt và về đích sớm các mục tiêu cơ bản, thực hiện toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại các văn bản của Trung ương và của tỉnh.

- Kịp thời ban hành hoặc tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Ban hành các quy định thực hiện pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế,

chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao; cải cách phương thức quản lý, cơ chế quản lý tài chính, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính.

- Thực hiện có chất lượng, hiệu quả việc chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các đơn vị, địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Xây dựng, phát huy hiệu quả dữ liệu của các đơn vị, địa phương đảm bảo liên thông, tích hợp, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu, hệ thống khác theo quy định. Phát triển mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với ngành, lĩnh vực quan trọng.

- Ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

- Thực hiện có kết quả việc tinh gọn bộ máy gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông bảo đảm nguyên tắc tiếp nhận hồ sơ phi địa giới hành chính; tích cực trong thực hiện tái cấu trúc quy trình để đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu.

b) Đối với các doanh nghiệp

- Xây dựng tầm nhìn, chiến lược lâu dài, bền vững, có cấu trúc kinh doanh chủ động, linh hoạt; văn hóa đổi mới mạnh mẽ. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số, đóng góp rõ rệt vào tăng trưởng năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh doanh.

- Chuyển từ ứng dụng và làm chủ công nghệ sang xây dựng năng lực sáng tạo đột phá. Đầu tư nghiên cứu các giải pháp mới thông minh, công nghệ quản lý; ứng dụng công nghệ số và tự động hóa, tích hợp các công nghệ vào các sản phẩm và dịch vụ, gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Tăng cường chuyển giao tri thức và đào tạo nhân lực phục vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Cải cách mô hình quản lý, mở rộng năng lực áp dụng các công nghệ mới, số hoá và phát triển các sản phẩm, dịch vụ có tính đột phá để tạo ra sự khác biệt và cạnh tranh trên thị trường.

2. Nguyên tắc khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Điều 4 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen

thưởng; Điều 3, Điều 4 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau (ban hành kèm Quyết định số 063/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh) và theo nguyên tắc khen thưởng phong trào thi đua phải gắn chặt với kết quả được công nhận (các phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất).

3. Hình thức, tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng

a) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện phong trào thi đua hằng năm và nhân dịp sơ kết, tổng kết phong trào thi đua. Cơ quan chủ trì lựa chọn đề nghị khen không quá 05 tập thể hoặc cá nhân cho mỗi đợt.

b) Giấy khen của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

Căn cứ tình hình thực tế trong thực hiện phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét khen thưởng theo thẩm quyền. Trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích thật sự tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua cần được biểu dương, nhân rộng thì đề nghị cấp trên khen thưởng.

Thời gian xét khen thưởng được thực hiện hằng năm khi tổng kết phong trào thi đua.

c) Tiêu chuẩn khen thưởng đối với tập thể:

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt các tiêu chuẩn sau:

Đổi mới phương thức hoạt động: Có nhiều sáng kiến, giải pháp cải tiến quy trình quản lý, sản xuất mang lại năng suất và hiệu quả vượt trội.

Ứng dụng công nghệ: Tiên phong trong chuyển đổi số, nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn công tác hoặc kinh doanh.

Đóng góp thiết thực: Tạo ra các giá trị, lợi ích rõ rệt cho đơn vị, ngành, địa phương hoặc cộng đồng.

Tinh thần hợp tác: Tập thể đoàn kết, xây dựng được môi trường làm việc khuyến khích sự sáng tạo và phát triển bền vững.

d) Tiêu chuẩn đối với cá nhân:

Dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới: Là nhân tố chủ chốt có tư duy sáng tạo, đi đầu trong việc tìm kiếm các giải pháp đột phá.

Có thành tích cụ thể: Trực tiếp chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, ứng dụng các đề tài, sáng kiến, sáng chế được cơ quan có thẩm quyền công nhận mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

Năng lực chuyên môn: Nắm vững kiến thức, liên tục cập nhật công nghệ và nghiệp vụ để giải quyết các bài toán khó của tổ chức.

Tinh thần trách nhiệm: Dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, chủ động lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo tới các đồng nghiệp.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo tổ chức thực hiện Phong trào thi đua, nâng cao năng lực số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

2. Phát hiện, động viên, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua. Tập trung khen thưởng các tập thể, cá nhân có những đề xuất, sáng kiến, giải pháp có giá trị trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Hằng năm, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với đơn vị có liên quan tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Phong trào thi đua ở một số địa phương, đơn vị.

V. KHEN THƯỞNG, THỦ TỤC HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

1. Quy trình đề nghị khen thưởng

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra kết quả, thành tích đạt được của tập thể, cá nhân đảm bảo tiêu chí theo quy định; tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xem xét khen thưởng theo thẩm quyền và lựa chọn tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen. Hồ sơ gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp trình Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng).

Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, khen thưởng theo quy định.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

Hồ sơ đề nghị khen thưởng (01 bộ bản chính) thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 14 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 063/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, cụ thể:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng.
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen.
- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp trình khen thưởng.

3. **Tiền thưởng:** Thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. **Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh**

Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phong trào thi đua đảm bảo

hiệu quả, thiết thực. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện; tổ chức tổng kết, khen thưởng kịp thời; thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện phong trào thi đua. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nhân rộng các điển hình, tiêu biểu, xuất sắc.

- Báo cáo tổng kết thực hiện phong trào trước ngày 20 tháng 12 năm 2026.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương về khen thưởng; thẩm định hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ: Tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá tính đầy đủ hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương; gửi Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) để thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh triển khai Kế hoạch này trong hệ thống và đến các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch phát động phong trào thi đua triển khai thực hiện Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 13/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026. Đề nghị Thủ trưởng sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các công ty, doanh nghiệp triển khai thực hiện; trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban TĐKT Trung ương (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Các cơ quan, đơn vị tại Phần VI;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng: KGVX (K₀₅), NC;
- Lưu: VT, KP247/8.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Luân